

Số: *148* /TT-UBND

*Cà Mau, ngày 26 tháng 11 năm 2020*

**TỜ TRÌNH**

**Thông qua Nghị quyết quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng  
Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ,  
chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Công văn số 148/TT-HĐND ngày 31/8/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Trong những năm qua, thực hiện Luật Dân quân tự vệ 2009 và các văn bản có liên quan, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 quy định một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 quy định số lượng, chức danh, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh, đạt được kết quả quan trọng, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương cơ sở; lực lượng dân quân tự vệ được cấp ủy, chính quyền địa phương đánh giá cao. Thực tế hiện nay, việc bố trí số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã và ấp, khóm đội trưởng như sau:

- Số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn là 170 đồng chí/101 đơn vị cấp xã (có 69 đơn vị cấp xã bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng; còn lại 32 đơn vị bố trí 01 Phó Chỉ huy trưởng);

- Số lượng cán bộ ấp, khóm đội trưởng 905 đồng chí/949 đơn vị ấp, khóm. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,45% so tổng dân số.

Về chế độ, chính sách, thực hiện theo Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 và Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ năm 2009, việc bố trí số lượng Phó Chỉ huy trưởng và các chế độ chính sách về cơ bản được thực hiện đảm bảo theo quy định.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay, một số quy định không còn phù hợp. Cụ thể: Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định ấp, khóm đội trưởng là người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm

nên được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 0,6 mức lương cơ sở; Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ chính sách đối với dân quân, không quy định một số chế độ, chính sách đối với ấp, khóm đội trưởng. Hiện nay, tỉnh đang thực hiện Nghị quyết 25/2019/NQ-HĐND (thay thế Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND) thì mức hưởng phụ cấp hàng tháng của ấp, khóm đội trưởng hết hiệu lực từ ngày 01/01/2020 và đang chờ quy định mới.

Ngày 22/11/2019, Quốc hội thông qua Luật Dân quân tự vệ, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020 thay thế Luật Dân quân tự vệ năm 2009. Ngày 30/6/2020 Chính phủ ban hành Nghị định số 72/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ.

Theo đó, tại Nghị định số 72/2020/NĐ-CP, giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể: số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã (điểm a, khoản 1, Điều 4); mức hưởng phụ cấp hàng tháng ấp, khóm đội trưởng (khoản 2, Điều 8); mức trợ cấp ngày công lao động và mức trợ cấp tăng thêm đối với dân quân khi làm nhiệm vụ (điểm a khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12).

Vì vậy, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau, là cần thiết, đúng quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau nhằm kịp thời thể chế hóa các quy định của pháp luật về số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh.

### **2. Quan điểm xây dựng, ban hành Nghị quyết**

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết phải bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất của hệ thống pháp luật, đúng thẩm quyền và phù hợp tình hình thực tiễn của tỉnh.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện Công văn số 148/HĐND-TT ngày 31/8/2020 của Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; tổng hợp ý kiến, hoàn chỉnh dự thảo gửi thẩm định; tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo sau khi thẩm định; thông qua thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh để lấy ý kiến đóng góp.

Theo dự thảo Nghị quyết, đề nghị bãi bỏ quy định bố trí chức danh thực hiện nhiệm vụ *hỗ trợ an ninh, quốc phòng* tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND. Do đó tổng số chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã sẽ dư 01 người; và mục đích xin bãi bỏ chức danh *hỗ trợ an ninh, quốc phòng* để bố trí đúng chức danh Phó Chỉ huy trưởng theo quy định của Luật Dân quân tự vệ. Đồng thời, thực tế hiện nay có 69 đơn vị xã loại I đã bố trí vị trí chức danh *hỗ trợ an ninh, quốc phòng* nhưng chủ yếu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự. Vì vậy, việc bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng không làm ảnh hưởng đến số lượng và chức danh *người hoạt động không chuyên trách cấp xã* hiện nay (kèm theo Báo cáo số 1966/BCH-TM ngày 24/11/2020 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh).

Đến nay, dự thảo Nghị quyết quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau đã hoàn chỉnh và đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định.

#### **IV. CĂN CỨ PHÁP LÝ, BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Căn cứ pháp lý**

Việc xây dựng Nghị quyết quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau căn cứ: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Dân quân tự vệ năm 2019; Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

##### **2. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết gồm có: 08 Điều, cụ thể:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh;
- Điều 2: Đối tượng áp dụng;
- Điều 3: Số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã, phường, thị trấn;
- Điều 4: Mức hưởng phụ cấp hàng tháng đối với ấp, khóm đội trưởng;
- Điều 5: Một số chế độ chính sách đối với dân quân;
  1. Mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân;
  2. Mức trợ cấp ngày công lao động tăng thêm đối với dân quân.
- Điều 6: Nguồn kinh phí;
- Điều 7: Tổ chức thực hiện;
- Điều 8: Hiệu lực thi hành.

##### **3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

a) Về tên gọi: “Nghị quyết quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

b) Về số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn:

Đơn vị hành chính cấp xã loại 1, xã ven biển, đảo được bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng. Đơn vị hành chính cấp xã còn lại bố trí 01 Phó Chỉ huy trưởng.

Số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã nằm trong số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

c) Về mức hưởng phụ cấp hàng tháng: ấp, khóm đội trưởng được hưởng mức phụ cấp bằng 1.192.000 đồng/người/tháng.

d) Về mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi có quyết định huy động, điều động làm nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt như sau:

- Đối với dân quân cơ động, dân quân tại chỗ, dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế được hưởng mức trợ cấp bằng 178.800 đồng/người/ngày.

- Đối với dân quân thường trực (trừ Hải đội dân quân thường trực) được hưởng mức trợ cấp bằng 208.600 đồng/người/ngày.

đ) Về mức trợ cấp ngày công lao động tăng thêm đối với dân quân

Trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân theo quyết định của cấp có thẩm quyền, được hưởng mức trợ cấp tăng thêm bằng 74.500 đồng/người/ngày.

*(Nội dung chi tiết có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)*

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị.

*Tờ trình này thay thế Tờ trình số 124/TT-UBND ngày 11/11/2020. Hồ sơ gửi kèm: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo thẩm định Sở Tư pháp; (3) Báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan đơn vị; (4) Báo cáo tiếp thu giải trình số 1966/BCH-TM ngày 24/11/2020 (5) Bản khái toán kinh phí thực hiện./.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Bộ CHQS tỉnh;
- NC (P08);
- Lưu: VT, VL10/11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hồng Quân**